

Số: 16/2024/QĐDS-ST

Quảng Điền, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Quốc Công.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phước Cảnh Sách - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền tham gia phiên họp:
Ông Hồ Vũ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: anh **Trần Thái Đăng T**; sinh năm: 1994. Nơi cư trú: **thôn N - N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế**; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Trần Bạch Đ**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế**; có mặt.

+ Chị **Trần Thị Kiều N**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: **thôn D, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt.

+ Anh **Trần Thái Đức T1**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: **thôn N - N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh **Trần Bạch Đ**:* Ông **Hồ Ngọc L**; sinh năm: 1988 - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 25 tháng 3 năm 2024 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người yêu cầu là anh **Trần Thái Đăng T** trình bày như sau:

Ông **Trần Văn C** (cha anh **T**) và vợ là bà **Trần Thị T2** (đã chết) chung sống với nhau và có 01 con chung là anh **Trần Bạch Đ**.

Sau khi bà **T2** chết (năm 1991) thì 02 năm sau, ông **C** kết hôn với bà **Thái Thị H** và có 03 con chung là **Trần Thái Đăng T**, sinh năm 1994; **Trần Thị Kiều N**, sinh năm 1995 và **Trần Thái Đức T1**, sinh năm 1999. Sau khi ông **C** mất, anh **Đ** vẫn sinh sống với gia đình anh **T** cho đến nay.

Anh **Đ** đã bị chậm phát triển tâm thần từ khi còn nhỏ đến hiện tại. Sinh ra bị chậm nói, chậm đi. Lớn lên thì phát triển không bình thường, nói năng không rõ, đi lại lụng khụng do chân tay yếu, trí nhớ, trí tuệ bị giảm sút. Anh **Đ** có thể vệ sinh cá nhân nhưng không thể tự chăm sóc cho bản thân. Mọi sinh hoạt của anh **Đ** đều do người nhà giúp đỡ. Gia đình anh **T** có đem anh **Đ** đi khám tại **Bệnh viện T3** thì được kết luận là anh **Đ** bị mắc bệnh tâm thần, chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình. Anh **Đ** được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại **Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế** dành cho dạng khuyết tật: thân kinh, tâm thần. Mức độ khuyết tật: nặng.

Nay anh **T** yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **Trần Bạch Đ** mất năng lực hành vi dân sự để có cơ sở làm một số thủ tục giấy tờ liên quan khác. Chị **N**, anh **T1** cũng đồng ý với yêu cầu của anh **T** và không có ý kiến gì.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, sau khi có Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với anh **Trần Bạch Đ**, anh **Trần Thái Đăng T** đã làm đơn xin thay đổi yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **T** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, cử anh là người giám hộ cho anh **Đ**. Chị **N**, anh **T1** cũng đồng ý với các yêu cầu này của anh **T** và không có ý kiến gì.

Tại phiên họp hôm nay, anh **T** vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh **Đ** là ông **Hồ Ngọc L** nhất trí với ý kiến của anh **T** và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh **T** về việc tuyên bố anh **Đ** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, cử anh **Trần Thái Đăng T** làm người giám hộ cho anh **Trần Bạch Đ**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đảm bảo người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 370, 376, 377 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 23, 46, 47, 53, 54, 57, 58 Bộ luật dân sự; chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Trần Thái Đăng T.**

Tuyên bố anh **Trần Bạch Đ.**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: **thôn N - N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, chỉ định anh **Trần Thái Đăng T** làm người giám hộ cho ông **Trần Bạch Đ.**

Về lệ phí: Anh **Trần Thái Đăng T** phải chịu lệ phí 300.000 đồng giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, những người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Trần Thái Đăng T** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh của mình là **Trần Bạch Đ.**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: **thôn N - N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế** có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung vụ việc:

Sau khi thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu của người yêu cầu là anh **Trần Thái Đăng T** về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh của mình là anh **Trần Bạch Đ** là người mất năng lực hành vi dân sự. Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đã trưng cầu giám định tâm thần đối với anh **Trần Bạch Đ.**

Quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu là anh **Trần Thái Đăng T** có đơn thay đổi yêu cầu giải quyết, yêu cầu Tòa án tuyên bố anh của mình là anh **Trần Bạch Đ** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, cử anh là người giám hộ cho anh **Đ.**

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 818/KLGD, ngày 20/5/2024 của **Trung Tâm P** đối với trường hợp anh **Trần Bạch Đ** kết luận: Thời điểm hiện tại:

Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70).

Về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh **Trần Thái Đăng T**, tuyên bố anh **Trần Bạch Đ** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về chỉ định người giám hộ cho anh **Trần Bạch Đ**: Hiện nay, cả cha và mẹ của anh **T** và anh **Đ** đều đã chết, anh **Trần Thái Đăng T** là con thứ hai trong gia đình, nên là người giám hộ đương nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, anh **Trần Thái Đăng T** có yêu cầu cử anh là người giám hộ cho anh **Đ**.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Trần Thái Đăng T** phải chịu lệ phí 300.000 đồng giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 370, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của anh **Trần Thái Đăng T**.

1. Tuyên bố: Anh **Trần Bạch Đ**, sinh năm 1992; trú tại: **thôn N - N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định anh **Trần Thái Đăng T**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: **thôn N - N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế** là người giám hộ cho anh **Trần Bạch Đ**. Anh **Trần Thái Đăng T** có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh **Trần Thái Đăng T** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000584, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền. Anh **T** đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND huyện Quảng Điền;
- THADS huyện Quảng Điền;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Quốc Công